

TRONG SỐ NÀY:

Thành tựu 10 năm xây dựng nông thôn mới

- **Thách thức trong xây dựng nông thôn mới ở vùng núi phía Bắc**
- **Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ-khu vực đi đầu về xây dựng nông thôn mới**
- **10 năm thực hiện tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới**

Hoạt động hợp tác quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

THÁCH THỨC TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Khu vực miền núi phía Bắc (MNPB) bao gồm 14 tỉnh, với tổng diện tích là 95.222,3 km² (chiếm 28,75% của cả nước), dân số khoảng 11.984.300 người (chiếm 12,93% dân số cả nước) với trên 30 dân tộc cùng sinh sống, mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa đặc trưng. Đây là khu vực có vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của cả nước; có vai trò quyết định đối với môi trường sinh thái của cả vùng Bắc Bộ; có tiềm năng, lợi thế về nông, lâm nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch và kinh tế cửa khẩu.

Tuy nhiên, khu vực MNPB cũng là khu vực có địa hình tự nhiên rất phức tạp, chia cắt hiểm trở, kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn yếu kém, kinh tế - xã hội chậm phát triển, nên sau 9 năm triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM), kết quả đạt được của các địa phương khu vực MNPB vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức so với các vùng khác của cả nước.

Đến hết tháng 6 năm 2019, khu vực MNPB đã có 603/2.280 xã (26,45%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 18,34% so với cuối năm 2015, mức độ tăng thấp hơn so với bình quân cả nước là 32,79%), thấp hơn so với mức đạt chuẩn của cả nước (50,26%). Đặc biệt có 5/6 tỉnh có tỷ lệ số xã đạt chuẩn dưới 20% của cả nước nằm ở vùng miền



núi phía Bắc như Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Điện Biên. Toàn khu vực MNPB vẫn còn khoảng 828 xã đạt dưới 10 tiêu chí (chiếm 61,3% của cả nước).

Theo báo cáo của các địa phương, một số tỉnh khó khăn như Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên... đã có đơn vị cấp huyện hiện nay hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nông thôn mới trong năm 2019. Việc những địa phương khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện có sức lan tỏa rất lớn và tạo động lực phấn đấu trong toàn vùng, điều này thể hiện nông thôn mới hoàn toàn có thể thành công trên diện rộng ở vùng khó khăn, chứ không chỉ tập trung vào một hay vài xã có điều kiện ưu đãi hơn.

Trong giai đoạn 2021-2025, Ban Chỉ đạo Trung



Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 đã dự và chỉ đạo hội nghị.

ương đề ra mục tiêu có ít nhất 01 tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 100% các tỉnh khu vực MNPB có ít nhất 1 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, trong đó, khuyến khích các huyện đã được công nhận trong giai đoạn 2016-2020 tiếp tục phấn đấu trở thành huyện NTM kiểu mẫu...Các công trình hạ tầng thiết yếu (giao

thông, điện, nước, trường học, trạm y tế) đảm bảo tính kết nối, liên thông và ứng phó với biến đổi khí hậu. Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

Tại hội nghị 'Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng NTM khu vực MNPB giai đoạn 2010-2020', các đại biểu đề nghị Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đồng ý chủ trương giao Bộ Nông nghiệp &PTNT chủ trì, xây dựng Đề án riêng về hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp khu vực MNPB trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Bộ Nông nghiệp &PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất mức phân bổ cụ thể nguồn lực từ ngân sách Nhà nước để đảm bảo bố trí đủ cho các địa phương khó khăn (không quy định theo hệ số phân bổ như hiện nay). Trong đó, nguồn vốn cần ưu tiên tập trung hỗ trợ cho các thôn, bản xây dựng NTM, hỗ trợ một số nội dung trọng tâm để thúc đẩy phát triển, nâng cao thu nhập, đặc biệt là chương trình "Mỗi xã một sản phẩm"...

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ BẮC TRUNG BỘ-KHU VỰC ĐI ĐẦU VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sáng 17.8.2019, tại hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, dưới sự chủ trì của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, các đại biểu cùng chung đánh giá vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) và Bắc Trung Bộ (BTB) là nơi hội tụ những điểm sáng nhất về xây dựng nông thôn mới (NTM) của cả nước trong những năm qua.

Khu vực ĐBSH và BTB chủ yếu là đồng bằng, có hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi dày đặc nhất cả nước, cũng là nơi chiếm tới hơn 30% GDP của cả nước. Với những đặc thù đó, ĐBSH và BTB là khu vực đi đầu về xây dựng NTM trong cả nước.

Đến hết tháng 7/2019, vùng ĐBSH và BTB đã có 2.402/3.474 xã (69,1%) được công nhận đạt chuẩn NTM (tăng 48% so với cuối năm 2015, là mức tăng trưởng cao nhất trong cả nước), cao hơn nhiều so với mức đạt chuẩn của cả nước (50,26%). Trong đó, vùng ĐBSH đạt 83,59%, cao



nhất trong cả nước, vượt mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao cho toàn vùng là 80%; có 08/11 tỉnh, thành phố đã đạt và vượt mục tiêu phấn đấu đến 2020 được Thủ tướng Chính phủ giao, gồm: Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình. Riêng Nam Định có 10/10 đơn vị cấp huyện được công nhận, 100% xã (193 xã/193 xã) đạt chuẩn NTM. Đặc biệt khu vực này có 2 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM đầu tiên trong cả nước là huyện Hải Hậu (tỉnh Nam Định) và

huyện Nam Đàn (tỉnh Nghệ An).

Tuy vậy, do mật độ dân số cao, kinh tế phát triển nóng, vùng ĐBSH chịu sức ép lớn của ô nhiễm môi trường. Quá trình phát triển kinh tế, đô thị hóa mạnh mẽ đã làm nhiều vùng nông thôn thay đổi theo chiều hướng bê tông hóa, không giữ được bản sắc và các giá trị truyền thống, đặc trưng của vùng thôn quê đồng bằng Bắc Bộ...

Đối với vùng BTB, kết quả xây dựng NTM trong

vùng có sự chênh lệch khá lớn, một số tỉnh, số xã đạt chuẩn vẫn còn mức dưới 50% số xã; kết quả xây dựng NTM ở một số vùng khó khăn chưa thật sự bền vững. Vẫn còn địa phương nặng về hình thức, mới quan tâm đến việc đạt được các mục tiêu, chưa quan tâm đến chất lượng của việc đạt chuẩn; nhiều tiêu chí, kết quả thực hiện còn kém bền vững, như môi trường, an ninh trật tự...

Theo Văn phòng điều phối NTM Trung ương, đến hết năm 2018, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ở vùng ĐBSH ước đạt 43,3 triệu đồng/người/năm, cao thứ hai trong cả nước (sau vùng Đông Nam Bộ).

Vùng BTB đạt 27,9 triệu đồng/người/năm (mặc dù tăng 16,1 triệu đồng so với năm 2010, mức thu nhập bình quân của vùng vẫn còn thấp hơn khá nhiều so với bình quân chung của cả nước là 35,9 triệu đồng).

Tỉ lệ hộ nghèo chung của cả vùng năm 2018 là 3,14%, song có sự chênh lệch lớn giữa hai vùng. Vùng ĐBSH có 1,79% hộ nghèo, tất cả các tỉnh, thành phố trong vùng đạt dưới 4%, thấp hơn mức trung bình cả nước. Vùng BTB có 6,03% hộ nghèo, trong đó chỉ có Thừa Thiên Huế có tỉ lệ hộ nghèo thấp hơn cả nước (5,03%). Tỉ lệ hộ cận nghèo của cả vùng là 4,38%.

TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN TIÊU CHÍ THỦY LỢI TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp đã nêu các nội dung, nhiệm vụ các cơ quan Bộ và địa phương cần làm trong thời gian tới để tiêu chí thủy lợi thực sự đáp ứng tái cơ cấu nông nghiệp, góp phần vào sự thành công chung của phong trào xây dựng NTM. Trong đó, giao Tổng cục Thủy lợi rà soát lại tất cả các địa phương về tiêu chí thủy lợi để đánh giá khách quan, thực chất, chính xác kết quả đạt được; phối hợp với các đơn vị liên quan để đưa ra chỉ đạo mới nhất, phù hợp nhất cho các xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trong giai đoạn tiếp theo; bám sát vào mục tiêu thủy lợi trong điều kiện hiện nay, từ đó xác định thủy lợi phải đa mục tiêu và đảm bảo an ninh nguồn nước; phối hợp với các đơn vị tiếp tục nghiên cứu, tính toán cơ chế tài chính, cơ chế trong đầu tư, kể cả các tổ chức thủy lợi cơ sở để phát triển một cách bền vững; nghiên cứu xây dựng tiêu chí trong thời gian tới phải đa dạng, phù hợp từng vùng miền.

Thứ trưởng cũng yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trong



Nghệ An là tỉnh duy nhất trong cả nước duy trì phong trào “Toàn dân ra quân làm thủy lợi” liên tục 18 năm.

Bộ liên quan, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, Chi cục Thủy lợi, lãnh đạo các Tỉnh, các huyện, xã ở các địa phương trong chỉ đạo chung đề nghị quan tâm tới công tác thủy lợi; tuyên truyền, vận động, phổ biến để người dân thấy được quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình trong việc thực hiện tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới.

KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN GIẢI PHÁP KHUYẾN KHÍCH, THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ, AN TOÀN VÀ BỀN VỮNG



Thực hiện Nghị quyết 53/NQ-CP của Chính phủ, ngày 14/8/2019, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Quyết định số 3147/QĐ-BNN-KH về khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững. Kế hoạch hành động của Bộ đã giao trực tiếp 23 nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ có liên quan triển khai các nội dung của Bộ Nông nghiệp & PTNT được giao tại Nghị quyết số 53. Các đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, hiệp hội ngành hàng có liên quan triển khai nhiệm vụ được giao và định kỳ hàng quý, 6

tháng và hàng năm báo cáo Bộ trưởng kết quả triển khai để phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ.

Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững nhằm phát triển nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; sản xuất hàng hóa lớn, áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Theo mục tiêu của Nghị quyết 53/NQ-CP, đến năm 2030, nông nghiệp Việt Nam phấn đấu đứng trong số 15 nước phát triển nhất thế giới. Việt Nam là một trung tâm chế biến sâu của nông nghiệp thế giới, trung tâm logistics của thương mại nông sản toàn cầu. Doanh nghiệp nông nghiệp được xác định là "trụ cột" trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam. Đến năm 2030 có 80.000 - 100.000 doanh nghiệp có hoạt động đầu tư kinh doanh hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có khoảng 3.000 - 4.000 doanh nghiệp có quy mô lớn và 6.000 - 8.000 doanh nghiệp quy mô vừa.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

THÚC ĐẨY HỢP TÁC VÀ ĐỔI MỚI NÔNG NGHIỆP CÁC NƯỚC ASEAN VÀ TRUNG QUỐC, NHẬT BẢN, HÀN QUỐC



Hội nghị Đặc biệt các quan chức cấp cao nông lâm nghiệp AMAF ASEAN+3 lần thứ 18

Ngày 7/8/2019, tại Thành phố Huế, Bộ Nông nghiệp & PTNT chủ trì tổ chức Hội nghị Đặc biệt các quan chức cấp cao nông lâm nghiệp AMAF ASEAN+3 lần thứ 18 (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc).

Tham dự hội nghị có hơn 150 đại biểu là các quan chức cấp cao của 10 nước ASEAN, Lãnh đạo các cơ quan của Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp các nước ASEAN và các Tổ chức Quốc tế. Ông Hoàng Anh Tuấn, Phó Tổng thư ký ASEAN; ông Phạm Ngọc Thọ, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Thứ trưởng Lê Quốc Doanh cũng tham dự Hội nghị.

Hội nghị AMAF ASEAN+3 lần thứ 18 đã thảo luận và thông qua một số nội dung ưu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp như:

- (i) Khung chính sách của ASEAN +3 có liên quan đến Thực phẩm, Nông nghiệp và Lâm nghiệp;
- (ii) Các hoạt động hợp tác của AMAF ASEAN +3 như: vấn đề An ninh Lương thực, Quản lý Rừng bền vững, Ứng phó và Thích nghi với BĐKH, Kiểm soát và Quản lý dịch bệnh trên Cây trồng và Vật nuôi.

Hội nghị cũng thảo luận thống nhất chuẩn bị cho Hội nghị AMAF ASEAN +3 lần thứ 19 tại Darussalam, Brunei trong năm 2020.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp &PTNN Lê Quốc Doanh đã chúc mừng ASEAN+3 về những kết quả quan trọng đạt được trong Chiến lược hợp tác ASEAN+3 giai đoạn 2016 -2025 với rất nhiều chương trình, dự án, hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các lĩnh vực Nông Lâm Ngư nghiệp; đồng thời đề nghị các quốc gia ASEAN+3 tiếp tục thúc đẩy hợp tác nâng cao năng lực, chuyển giao công nghệ và đổi mới trong nông nghiệp tại mỗi quốc gia.

XÂY DỰNG QUY ĐỊNH HỆ THỐNG ĐẢM BẢO GỠ HỢP PHÁP VIỆT NAM

Tổng cục Lâm nghiệp phối hợp với Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) và Ukaid tổ chức Hội thảo trao đổi kỹ thuật về trách nhiệm giải trình, xác minh tuân thủ trong xây dựng Nghị định Quy định Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam nhằm triển khai Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT).

Mục tiêu của hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm, tiếp thu ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong nước và quốc tế để hoàn thiện Nghị định VNTLAS. “Trọng tâm của thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT là xây dựng và vận hành Hệ thống VNTLAS nhằm đảm bảo tính hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam. Hiệp định được triển khai đầy đủ khi cơ chế cấp phép FLEGT của Hệ thống VNTLAS bắt đầu hoạt động. Gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam được cấp phép FLEGT sẽ có lợi thế cạnh tranh rất lớn khi xuất khẩu sang Châu Âu. Uy tín ngành chế biến gỗ Việt Nam cũng sẽ được nâng cao không chỉ tại thị trường EU mà còn tại các thị trường xuất khẩu khác – các thị



Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam, đại diện Phái đoàn Châu Âu tại Việt Nam, và Đại sứ quán Đức tại Việt Nam đồng chủ trì hội thảo, ngày 29-30/8/2019

trường đang này ngày càng có nhu cầu cao về gỗ hợp pháp”, ông Trị nói.

Ông Nguyễn Quốc Trị, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp cho biết, Hiệp định Đối tác Tự nguyện về Thực thi Lâm luật, quản trị rừng và thương mại Lâm sản (VPA FLEGT) được ký kết với Liên minh Châu Âu (EU) vào năm 2018 và có hiệu lực từ 1/6/2019. Sau khi được ban hành (dự kiến vào cuối năm 2019), Nghị định Quy định Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS) sẽ được ban hành, nhằm hướng dẫn thực thi một số điều của Hiệp định VPA FLEGT và Luật Lâm nghiệp

THỎA THUẬN HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC THÚ Y, GIẾT MỔ GIA SÚC GIỮA VIỆT NAM VÀ AUSTRALIA



Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam, đại diện Phái đoàn Châu Âu tại Việt Nam, và Đại sứ quán Đức tại Việt Nam đồng chủ trì hội thảo, ngày 29-30/8/2019

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường và bà Bridget McKenzie Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Australia đã chứng kiến việc trao đổi Biên bản Ghi nhớ giữa Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp & PTNT Việt Nam) và Hiệp hội thịt và gia súc Australia (Meat and Livestock Australia-MLA) về thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực thú y, giết mổ gia súc ngày 29/8/2019.

Nội dung bản thỏa thuận liên quan đến việc thực hiện cải thiện phúc lợi động vật ở Việt Nam, và đó chính là việc thể hiện sự cam kết của cả hai nước thực hiện các cải thiện về phúc lợi động vật, đặc biệt là trong sản xuất chăn nuôi gia súc tại Việt Nam.

Trao đổi với đoàn Australia, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh 'Việt Nam rất quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp vì là nước đang phát triển vì vậy nông nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng đối với Việt Nam. Mong muốn làm sao phát triển nông nghiệp có tính chất hỗ trợ cùng khai thác tốt tiềm năng lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn lực của 2 nước. Có rất nhiều nông sản mặc dù nông nghiệp đang trên đà phát triển nhưng vẫn cần sự hỗ trợ nhập từ các nước như đại gia súc, sữa, lúa mì'.

Bà Bridget McKenzie hy vọng thời gian tới có thể xuất khẩu mạch nha và men ủ bia của Australia sang Việt Nam; đồng thời mong muốn phối hợp chặt chẽ với Cục Thú y Việt Nam để thống nhất các quy định về xuất, nhập khẩu các sản phẩm thịt vào thị trường mỗi nước.

THÚC ĐẨY TIỀM NĂNG PHÂN BÓN HỮU CƠ

Theo đánh giá, Việt Nam có tiềm năng sản xuất phân bón hữu cơ rất lớn, với nhiều lợi thế về nguồn nguyên liệu, đặc biệt là phế phụ phẩm trong nông nghiệp. Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu 86.000 tấn phân bón hữu cơ, tăng hơn 13,5% so với năm 2017.

Để thực hiện mục tiêu về sản xuất, tiêu thụ phân bón hữu cơ trong nước đạt 3 triệu tấn và xuất khẩu 0,5 triệu tấn vào năm 2020, cần đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, vừa bảo đảm an ninh lương thực, vừa nâng cao chất lượng nông sản, đồng thời phục hồi dần hệ sinh thái bị ảnh hưởng bởi lạm



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường chủ trì hội nghị "Thúc đẩy sản xuất, sử dụng và nâng cao chất lượng phân bón hữu cơ" ngày 28/8/2019.

dụng phân bón hoá học, tiến tới xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp sạch, chất lượng cao, hiệu quả và bền vững.

Tính đến tháng 6/2019, số lượng phân bón hữu cơ được công nhận lưu hành ở Việt Nam là 2.487 sản phẩm, tăng lên 3,5 lần so thời điểm tháng 12/2017, tăng nhanh hơn so với số lượng phân bón vô cơ được công nhận ở cùng thời điểm. Cả nước có 265 nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, chiếm 31,6% trong 838 nhà máy sản xuất phân bón và tăng gần 1,47 lần so với số lượng 180 nhà máy năm 2017.

Hiện công suất của các nhà máy và sản lượng phân bón hữu cơ sản xuất ra đã tăng lên rõ rệt, chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2019 đạt 1,19 triệu tấn. Theo Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường, đây là sự nỗ lực, chuyển biến rất lớn trong tư duy, nhận thức và xu hướng sản xuất trong nông nghiệp tại Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, số lượng và sản phẩm phân bón hữu cơ nhìn chung vẫn còn khiêm tốn so với phân bón vô cơ.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cho rằng, tương lai nền nông nghiệp Việt Nam sẽ từng bước chuyển đổi theo hướng chất lượng, giá trị gia tăng cao theo chuỗi bền vững, từng bước hạn chế chạy theo số lượng và xuất khẩu thô nên vai trò của ngành nông nghiệp hữu cơ, vai trò của phân bón hữu cơ và

thuốc bảo vệ sinh học đóng vai trò then chốt.

Công tác quản lý Nhà nước, phát triển phân bón hữu cơ đã được cụ thể hóa tại Điều 4 Luật Trồng trọt năm 2018 (bắt đầu có hiệu lực từ 01/02/2020), các tiêu chuẩn (TCVN), quy chuẩn (QCVN) để kiểm soát chất lượng phân bón hữu cơ đang được hoàn thiện về số lượng và chất lượng như TCVN về phân bón hữu cơ, hữu cơ sinh học và vi sinh vật, quy chuẩn quốc gia về chất lượng phân bón, kiểm soát các phòng thử nghiệm, khảo nghiệm phân bón... Tuy nhiên, hiện chưa có hành lang pháp lý cho việc công nhận phòng thử nghiệm kiểm chứng, thiếu các kết quả nghiên cứu về hiệu suất sử dụng phân bón, thất thoát dinh dưỡng..., điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả quản lý.

Lãnh đạo Cục Bảo vệ thực vật cho biết sẽ đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phân bón hữu cơ, tham gia tích cực vào thị trường phân bón hữu cơ quốc tế. Thực hiện hợp tác công tư (PPP) và xây dựng chuỗi liên kết theo hướng tăng cường hợp tác với sự tham gia của doanh nghiệp, nhà nước và người dân cùng phối hợp thực hiện sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.

MƯỜI NĂM THỰC HIỆN REDD+ TẠI VIỆT NAM



Ông Nguyễn Quốc Hiệu, Phó Chánh VP Ban Chỉ đạo thực hiện REDD+, Tổng Cục Lâm nghiệp Việt Nam phát biểu tại Hội thảo

Hội thảo do Liên hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp và Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) tổ chức nhằm nhận diện và đánh giá lại cách tiếp cận, thiết kế và thực hiện REDD+ ở cấp quốc gia và địa phương trong 10 năm qua, đồng thời tạo diễn đàn cho các bên tham gia trao đổi kinh nghiệm, đóng góp ý kiến cho tiến trình xây dựng và thực hiện REDD+ tại Việt Nam.

Chương trình quốc gia về REDD+ (NRAP) được Thủ tướng phê duyệt ngày 05/04/2017. Mục tiêu chung

của NRAP giai đoạn 2017 – 2020 là: Góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng rừng trồng; gắn và lồng ghép với thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm phát khí thải nhà kính, bảo vệ và phát triển rừng, tăng trưởng xanh; thu hút sự hỗ trợ của quốc tế, tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ cac-bon; nâng cao đời sống của người dân và phát triển bền vững đất nước.

Theo đại diện Tổng cục Lâm nghiệp cho biết: Năm 2009, Việt Nam trở thành một trong chín quốc gia đầu tiên được lựa chọn thí điểm Chương trình REDD+ của LHQ và cũng là một trong những quốc gia đầu tiên nhận được phê duyệt cho Đề xuất Sẵn sàng thực hiện REDD+ (R-PIN) thuộc Quỹ đối tác Carbon trong Lâm nghiệp của Ngân hàng Thế giới. Qua 10 năm chuẩn bị cho sự sẵn sàng và thực thi REDD+, Việt Nam đã đạt được những bước tiến lớn trong tăng cường năng lực cho các bên tham gia, thiết kế chia sẻ lợi ích, đảm bảo an toàn và giám sát, báo cáo, thẩm định. Bên cạnh đó, cuối năm 2018, Việt Nam là quốc gia đầu tiên của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương được công nhận đủ điều kiện thanh toán cho các nỗ lực giảm phát thải dựa trên kết quả trong chương trình REDD+, đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an toàn theo Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu.

PHÁT TRIỂN HỒ TIÊU BỀN VỮNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

Năm 2019 được đánh giá là năm rất khó khăn với ngành hồ tiêu Việt Nam khi giá bán giảm, tăng trưởng chậm so với cùng kỳ. Để nâng cao sức cạnh tranh và tận dụng được lợi thế của các hiệp định thương mại, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Lê Quốc Doanh cho biết, trong bối cảnh hội nhập và đáp ứng với yêu cầu của các Hiệp định thương mại tự do, ngành hồ tiêu Việt Nam cần đổi mới mô hình tăng trưởng, chú trọng chất lượng ngay từ khâu nguyên liệu để tạo ra sản phẩm chất lượng cao và tham gia vào các thị trường “khó tính”, có giá trị gia tăng cao để nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế.

Nhìn lại thực trạng sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu những năm qua cho thấy, từ chỗ nắm giữ 47% trên thị trường hồ tiêu xuất khẩu toàn cầu vào năm 2012, thị phần của Việt Nam đã tăng lên 60% vào năm 2017, giữ vị trí nước đứng đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu. Hồ tiêu của Việt Nam hiện đã có mặt tại quốc gia và vùng lãnh thổ; trong đó Mỹ, Ấn Độ, Pakistan là những thị trường xuất khẩu chính hồ tiêu của Việt Nam.

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp & PTNT, Việt Nam có khoảng 100.000 ha hồ tiêu cho thu hoạch với năng suất trung bình khoảng 24,7 tạ/ha, tương đương sản lượng khoảng 247.000 tấn. Chất lượng hồ tiêu đã tuân thủ theo quy định của châu Âu, năm 2018 đạt khoảng 48%, tăng gần gấp 2 lần so với 2017. Một số thuốc bảo vệ thực vật như Carbendazim, Metalaxyl tuân thủ đạt gần 80%.

Về chế biến, hiện cũng đã có 20 doanh nghiệp lớn đầu tư nhà máy chế biến riêng để xử lý hồ tiêu theo tiêu chuẩn công nghệ cao với công suất khoảng 60.000 - 70.000 tấn/năm. Phần lớn các nhà máy đều đạt tiêu chuẩn GMP và nhiều tiêu chuẩn quốc tế quy định đối với nhà máy chế biến thực phẩm. Hiện sản phẩm hồ tiêu Việt Nam cũng đang được đánh giá cao tại thị trường thế giới, đặc biệt các thị trường có hàng rào kỹ thuật cao và có yêu cầu khắt khe về chất lượng như Mỹ, Đức, Nhật, Canada, Anh, Australia...

Để tìm giải pháp, hướng đi phát triển bền vững cho ngành hồ tiêu, tại “Hội nghị phát triển hồ tiêu bền vững đáp ứng yêu cầu các Hiệp định thương mại tự do” đã tập trung đánh giá xu hướng thị trường hạt tiêu, đồng thời đưa ra một số giải pháp nâng cao



Trong hai ngày 22-23/8/2019, “Hội nghị phát triển hồ tiêu bền vững đáp ứng yêu cầu các Hiệp định thương mại tự do” diễn ra tại tỉnh Đắk Nông.

giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành hàng tiêu Việt Nam, như: rà soát các giống tiêu đang tồn tại; tăng cường công tác tuyển chọn vườn cây đầu dòng để có nguồn giống tốt phát triển sản xuất; tiếp tục đầu tư cho hệ thống nghiên cứu, chọn tạo và nhập nội các giống cây tiêu thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu và dịch bệnh; xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển cây tiêu bền vững; phát triển theo chuỗi cung ứng để nâng cao giá trị cạnh tranh, chế biến, xuất khẩu.

Đại diện Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp & PTNT) cho biết, hiện tại Việt Nam, trên cây hồ tiêu có khoảng 30 vi sinh vật gây hại, trong đó có 13 loại như bệnh chết nhanh do các loại nấm, bệnh chết chậm do tuyến trùng, rệp sáp, bệnh thán thư... thường xuyên đe dọa gây thiệt hại lớn cho sản xuất hồ tiêu. “Các địa phương cần rà soát lại toàn bộ diện tích trồng hồ tiêu, diện tích bị bệnh, diện tích đã chết để từ đó xác định cụ thể những diện tích trồng hồ tiêu phù hợp nhằm khuyến cáo nông dân tiếp tục chăm sóc. Ngoài ra, với những diện tích hồ tiêu bị bệnh nặng hoặc đã chết, người dân tuyệt đối không trồng lại mà nên chuyển đổi sang trồng các loại cây khác...để giảm áp lực bệnh và đảm bảo thu nhập thường xuyên”.

Trong bối cảnh xuất khẩu hồ tiêu tiếp tục đối diện nhiều khó khăn và sức ép cạnh tranh lớn thì các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết gần đây như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) được đánh giá là cơ hội mở rộng xuất khẩu cho ngành hồ tiêu.